

Số: /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế tại Tờ trình số 121/TTr-HTQT-TH ngày 09/3/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế và công tác đối ngoại, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Chủ trì, tham mưu trình Bộ trưởng quyết định chủ trương, biện pháp để tăng cường và mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế;

việc ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Về ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng về đề xuất, chuẩn bị, đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước, thoả thuận quốc tế và các tổ chức quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Chủ trì tham mưu trình Bộ tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch thực hiện điều ước, thoả thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế; kế hoạch, chương trình, đề án hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế theo quy định;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng việc tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ; ký kết và tổ chức thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế để thúc đẩy nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Bộ.

5. Về quản lý vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) (sau đây gọi tắt là nguồn hỗ trợ nước ngoài):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ, chủ dự án, trình Bộ trưởng về đề xuất, vận động, chuẩn bị, đàm phán, ký kết và đề xuất giao thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng công trình hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ để thẩm định về kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc nhiệm vụ của Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc chuẩn bị, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với các đơn vị làm việc với nhà tài trợ đảm bảo các hoạt động của chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài phù hợp với ưu tiên của Bộ;

d) Tham mưu trình lãnh đạo Bộ nghiệm thu các chương trình, dự án hoàn thành đưa vào khai thác và sử dụng theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Phối hợp với Vụ Tài chính thực hiện quyết toán, xác nhận viện trợ các chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài.

6. Về thương mại quốc tế:

a) Tham mưu trình Bộ cơ chế phối hợp đàm phán kỹ thuật mở cửa thị trường xuất nhập khẩu nông lâm sản và thủy sản;

b) Đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng, tham mưu trình Bộ việc thành lập đoàn đàm phán, chiến lược, kế hoạch, phương án đàm phán hiệp định thương mại tự do, xử lý rào cản thương mại, mở cửa thị trường;

c) Phối hợp với các đơn vị tổng hợp thông tin tình hình thị trường nông lâm sản và thủy sản quốc tế, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường với các đối tác quốc tế.

7. Về đầu tư nước ngoài:

a) Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài;

b) Đầu mối phối hợp theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) và các hình thức đầu tư có yếu tố nước ngoài khác trong ngành;

c) Chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng về đề xuất, chuẩn bị, đàm phán, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các chương trình, dự án đầu tư ra nước ngoài do Chính phủ Việt Nam hỗ trợ trực tiếp hoặc theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

8. Về đầu tư theo hình thức công tư (PPP):

a) Phối hợp với các đơn vị tổ chức đàm phán hợp đồng dự án; tham mưu trình Bộ trưởng việc ký kết thỏa thuận đầu tư, ký kết và ủy quyền thực hiện hợp đồng dự án đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư nước ngoài;

b) Đầu mối tổ chức giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các dự án PPP có sự tham gia của các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình tổ chức, quản lý và kết quả của các hội nghị, hội thảo quốc tế.

10. Chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng kế hoạch, dự toán các hoạt động đoàn vào, đoàn ra, hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì tổ chức các đoàn Lãnh đạo Bộ đi công tác nước ngoài; phối hợp tổ chức đón, tiễn và làm việc với các đoàn khách chính thức của Bộ; tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về nội dung, chương trình và kết quả làm việc của đoàn ra, đoàn vào và các hội thảo, hội nghị quốc tế; kiểm tra, đôn đốc đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế và khu vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

11. Chủ trì công tác đối ngoại giữa Bộ, lãnh đạo Bộ với các Đại sứ quán, cơ quan đại diện, các tổ chức khu vực và quốc tế, nhà tài trợ, đối tác và doanh nghiệp nước ngoài theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng kế hoạch đặt cơ quan đại diện, cử cán bộ đại diện và quản lý mạng lưới đại diện nông nghiệp tại các cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế; đầu mối trao đổi thông tin giữa Bộ với mạng lưới đại diện nông nghiệp và các cơ quan ngoại giao tại nước ngoài.

13. Đầu mối tiếp nhận hồ sơ xin xác nhận, bảo lãnh nhập cảnh, gia hạn thị thực cho khách nước ngoài vào học tập, làm việc với các cơ quan, đơn vị của Bộ; kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo việc nhập cảnh của khách nước ngoài.

14. Hướng dẫn, theo dõi giám sát, báo cáo việc thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

15. Theo dõi, tổng hợp trình Bộ trưởng các giải pháp giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

16. Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị, xây dựng, thẩm định, phê duyệt, đàm phán các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, quy hoạch, đầu tư phát triển ngành và mở rộng thị trường quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

17. Thường trực các hội đồng, phân ban, uỷ ban liên chính phủ, hỗn hợp, thể chế, tổ chức hợp tác khu vực, song phương, đa phương, biên giới, hợp tác trên biển và đại dương, thành viên các đoàn đàm phán và hội nhập quốc tế của Bộ.

18. Quản lý các Đối tác hỗ trợ quốc tế ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo sự phân công của Bộ trưởng.

19. Chủ trì công tác truyền thông đối ngoại, mạng lưới kết nối tri thức và thông tin đối ngoại, mạng lưới kết nối Việt kiều.

20. Đầu mối tham mưu cho Bộ trưởng về công tác lễ tân, khen thưởng ngoại giao.

21. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định; thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và phân công của Bộ trưởng.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; quy định nhiệm vụ của các công chức thuộc Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 820/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/3/20217 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại TP. Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đoàn Thanh niên cơ quan Bộ;
- Công đoàn Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan